

Số: 1355/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình nhà trường, phục vụ Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2016-2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tổ chức bộ máy:

- Bộ máy tổ chức của trường được phân thành 3 cấp: Trường (Ban Giám hiệu); Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc trường, Tổ chuyên môn.

- Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng và trung tâm trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo. Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

2. Thuận lợi:

- Nhà Trường luôn bám sát chỉ đạo của Sở Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và các ban ngành của thành phố.

- Trong xã hội, uy tín của nhà trường đã được nâng lên qua việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tin học hóa công tác quản lý nhà trường đã giúp cho công tác chuyên môn của từng cá nhân, đơn vị được thuận lợi, thông tin trong toàn trường được thông suốt, nhanh chóng, kịp thời;

- Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên ngày càng được chuẩn hóa, có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Khó khăn

- Một số cán bộ, viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Việc tuyển dụng giảng viên nghề có chuyên môn giỏi còn khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức phẩm chất chính trị:

- Tổ chức phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ của năm học, với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Tập trung đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục; Đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy - học tập, phương pháp kiểm tra - đánh giá; Xem trọng quản lý chất lượng giáo dục; Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong hoạt động nhà trường; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ý chí khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên, đào tạo phải gắn với doanh nghiệp, với thị trường, nâng cao khả năng thực hành của học sinh, sinh viên; nâng cao vị thế của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trong xã hội.

- Đổi mới nội dung phong trào thi đua và công tác khen thưởng gắn với quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà giáo, người lao động góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Trường và các đoàn thể chính trị vững mạnh;

- Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn trong trường; Tổ chức các đợt thi đua hưởng ứng và thực hiện tốt các Quy định, Quy chế, Nội quy về thực hiện kỷ cương, nề nếp dạy và học của nhà trường; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”;

- Tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các đơn vị giáo dục, trường học và các cụm thi đua. Công đoàn Trường phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên duy trì và đẩy mạnh các hoạt động thể thao văn nghệ trong cán bộ, viên chức, người lao động và HSSV. Vận động cán bộ, viên chức, người lao động tích cực hưởng ứng và tham gia các cuộc vận động của ngành, tích cực xây dựng đơn vị văn hoá, công sở văn minh, an ninh trật tự trường học ở địa phương;

- Triển khai cuộc vận động “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và “Xây dựng gia đình tiến bộ, văn minh, hạnh phúc” trong nữ cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Công tác đào tạo

2.1. Công tác tổ chức và quản lý công tác đào tạo trong và ngoài trường:

2.1.1. Xây dựng các quy định, quy chế đào tạo và chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên:

Căn cứ các Nghị định, thông tư hiện hành, Hiệu trưởng đã ra quyết định ban hành các quy định, quy chế đào tạo phù hợp với Điều lệ trường Cao đẳng và Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường; cụ thể:

- Hằng năm, Nhà trường ban hành quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp đúng theo thông tư và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Trong năm 2016 và 2017, Trường đã ban hành quy định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ (kèm theo quyết định số 1267/QĐ-LTT, ngày 29 tháng 9 năm 2016), quy chế đào tạo dạy nghề hệ chính quy (kèm theo quyết định số 1268/QĐ-LTT, ngày 29 tháng 9 năm 2016) và quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường (kèm theo quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT, ngày 19 tháng 7 năm 2017).

- Từng năm học, Nhà trường ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy các bậc Cao đẳng và Trung cấp.

2.1.2. Xây dựng, kiểm tra, giám sát kế hoạch và tiến độ đào tạo:

- Nhà trường phân công phòng Tuyển sinh - Đào tạo phối hợp với các khoa căn cứ vào đặc điểm của từng ngành nghề và theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho các ngành nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học.

- Trên cơ sở kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt và kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy học kỳ của từng khoa; các khoa phân công giảng dạy cho giảng viên và xây dựng thời khóa biểu từng tuần, học kỳ cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành; thực tập lao động sản xuất. Trong quá trình thực hiện, phòng Tuyển sinh - Đào tạo phối hợp với các đơn vị trong trường theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giảng dạy giáo viên, hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về nội dung, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy chế đào tạo.

- Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo. Để kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và các hoạt động dạy và học, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định thành lập Tổ Thanh tra - Pháp chế để tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Tổ thanh tra-Pháp chế giám sát việc thực hiện lên lớp của giáo viên đúng thời gian, đúng thời khóa biểu, đúng tiến độ và báo cáo cho Hội đồng thi đua trường hàng tháng.

- Phân công các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát nội dung giảng dạy của giảng viên theo đúng lịch, kế hoạch và nội dung quy định.

2.1.3. Dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn giảng viên cấp trường, cấp khoa:

- Hằng năm, Nhà trường ban hành quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường áp dụng theo từng học kỳ, năm học khác nhau nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ. 100% giảng viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 01 lần trong năm học. Nhà trường ban hành thông báo về tiến độ các khoa thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện (Hồ sơ giảng dạy của giáo viên như: Giáo án, bài giảng, dụng cụ giảng dạy....) và thao giảng cấp khoa. Đặc biệt, Nhà trường tham gia kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm đánh giá chất lượng dạy và học tại trường. Việc kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giáo viên được thực hiện định kỳ trong mỗi học kỳ bao gồm kiểm tra các nội dung: Kế hoạch giảng viên, giáo án, sổ tay giảng viên, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, sổ tay giáo viên chủ nhiệm, ...

- Cuối mỗi học kỳ, năm học phòng Tuyển sinh-Đào tạo thực hiện tổng hợp kết quả dự giờ, kiểm tra toàn diện giáo viên từng học kỳ, cả năm, làm báo cáo sơ kết, tổng kết để rà soát và đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, từ đó đặt ra phương hướng hành động phù hợp cho năm học tiếp theo.

2.1.4. Biên soạn giáo trình, đề cương chi tiết học phần phục vụ dạy và học

- Tổ chức tốt công tác biên soạn đề cương chi tiết các học phần, ngành học, hệ đào tạo trong đó ghi đầy đủ nội dung của học phần với các chương mục, mục đích, yêu cầu của môn học, hình thức thi, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên, giáo trình chính và các tài liệu tham khảo... Các đề cương chi tiết học phần này được công bố cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ, để sinh viên chủ động trong việc tham khảo tài liệu, chuẩn bị lên lớp, tự học và thi.

- Các học phần, môn học giảng dạy đều có đủ giáo trình chính trong quá trình giảng dạy và đã được thẩm định qua Hội đồng thẩm định nghiệm thu biên soạn giáo trình và phù hợp với danh sách các chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp.

- Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, doanh nghiệp và học sinh sinh viên về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo và chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình đào tạo.

2.1.5. Hoạt động học tập của học sinh sinh viên:

- Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” để phổ biến các nội dung về chương trình và quy chế đào tạo hiện hành; các yêu cầu kiểm tra đánh giá học phần, học kỳ, khóa học; điều kiện được thi và cấp bằng tốt nghiệp (Tài liệu phổ biến: Sổ tay Giáo dục định hướng 2016, 2017).

- Kết quả học tập của HSSV cao đẳng, trung cấp được đánh giá sau từng học

kỳ, năm học dựa trên điểm trung bình chung học tập học kỳ và năm học theo đúng quy định, quy chế đào tạo của nhà trường.

2.2. Các chương trình đào tạo:

- Năm 2014 Trường hoạt động và đào tạo các ngành theo luật Giáo dục, đào tạo trình độ Cao đẳng với 6 ngành theo Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trình độ Trung cấp với 8 ngành theo Công văn số 2763/GDĐT-GDCN&ĐH ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2015 đến 2016 Trường hoạt động và đào tạo thêm các ngành, nghề theo luật giáo dục với ngành Tiếng anh theo Quyết định số 4926/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2016, luật Dạy nghề với 11 nghề trình độ Cao đẳng nghề và 11 nghề trình độ Trung cấp nghề theo các Giấy chứng nhận 48/2014/CNĐKHD-TCDN ngày 17 tháng 11 năm 2014, Giấy chứng nhận 48a/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 21 tháng 4 năm 2015, Giấy chứng nhận 48b/2014/CNĐKBS-TCDN ngày 28 tháng 5 năm 2015. Ngoài ra, Trường được Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho phép trường tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp nghề đối với đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp THSC và liên thông lên trình độ Cao đẳng nghề sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp nghề theo Công văn số 884/TCDN-DNCQ ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp.

- Năm 2017, căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp Trường hoạt động và đào tạo theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 383/2017/GCNDKHD-TCDN ngày 10 tháng 11 năm 2017 với 26 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 26 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp của Tổng Cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ vào chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, Bộ GDĐT Nhà trường đã biên soạn và có các quyết định ban hành các chương trình đào tạo của Trường. Trường có đủ các quyết định ban hành Chương trình của các ngành, nghề đã được đào tạo.

- Hiện nay trường có 35 chương trình đào tạo hệ Cao đẳng chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề; 35 chương trình đào tạo hệ Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề, 26 chương trình đào tạo cao đẳng, 26 chương trình đào tạo trung cấp (GDNN). Tất cả các chương trình đào tạo đều có mục tiêu rõ ràng, xác định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và hình thức đào tạo và có đủ các chương trình môn học, học phần chi tiết theo quy định. Chương trình đào tạo của các ngành, nghề đã được duyệt, trong đó qui định rõ về kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng học phần, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất.

- Trong quá trình xây dựng các chương trình đào tạo, Trường đã thực hiện tham khảo ý kiến các nhà tuyển dụng lao động và người học đã tốt nghiệp bằng các phiếu tham khảo ý kiến và phiếu khảo sát năng lực của các doanh nghiệp để đảm bảo các chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu của thực tế sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.3. Công tác hợp tác với các doanh nghiệp và đơn vị tuyển dụng thông qua việc ký kết các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác:

- Nhà trường đã tổ chức các buổi tham quan thực tế tại các doanh nghiệp cho học sinh sinh viên của Trường, giúp học sinh sinh viên có cơ hội tham quan, tiếp cận trực tiếp các quy trình và công nghệ vận hành sản xuất của các công ty trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, hình thành cho học sinh sinh viên những nhận thức, định hướng đúng đắn về một số kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển nghề nghiệp sau này.

- Hợp tác với các doanh nghiệp và đơn vị tuyển dụng thông qua việc ký kết các hợp đồng: thực tập cho sinh viên năm cuối, vận động tài trợ vật tư, máy móc thiết bị học tập và học bổng khuyến khích học tập cho HSSV. Các doanh nghiệp và đơn vị tuyển dụng luôn tiếp nhận các HSSV của trường thực tập và hỗ trợ HSSV ra trường việc làm.

2.4. Việc kết nối với thị trường lao động trong xây dựng chương trình và chuẩn đầu ra:

- Nhà trường luôn mở rộng và duy trì mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cho 100% học sinh sinh viên năm cuối đi thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp có yêu cầu, Nhà trường xem xét và chủ động điều chỉnh tiến độ đưa HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp. Sau mỗi đợt thực tập tại các doanh nghiệp, từng HSSV đều được nhận xét, đánh giá và xác nhận của các đơn vị thực tập. Lấy ý kiến của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sau mỗi khóa HSSV đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động; các ý kiến nhận xét của doanh nghiệp về quá trình thực tập của sinh viên, học sinh là một kênh thông tin quan trọng cho công tác đào tạo của Trường để điều chỉnh chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của từng ngành nghề.

2.5. Thực hiện quy chế công khai về công tác đào tạo:

- Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo được công bố trên Website của Trường (lttc.edu.vn/congkhaigiaoduc) theo năm học. Chương trình đào tạo được in ấn phát hành trong niên giám các trình độ đào tạo đến người học hàng năm.

- Hàng năm, Nhà trường thực hiện công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Công tác liên kết đào tạo trong nước và ngoài nước:

- Nhiều năm qua trường có 03 phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học: Phương thức chính quy, phương thức liên thông và phương thức vừa làm vừa học. Từ năm 2015, trường đào tạo liên thông theo Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thực hiện tuyển sinh từ Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề lên cao đẳng chuyên nghiệp, cao đẳng nghề. Hợp tác liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM đào tạo phương thức vừa làm vừa học trình độ từ cao đẳng lên đại học và đã có khóa tốt

nghiệp đầu tiên hệ đào tạo Đại học vừa làm vừa học từ năm 2015 đến nay. Hiện Trường đã liên kết với nhiều trường Trung cấp trong toàn quốc để tuyển sinh liên thông Cao đẳng nhằm đa dạng hóa trong công tác đào tạo của trường, giúp người học có nhiều cơ hội học tập.

- Thực hiện dự án học bổng dành cho nữ sinh kỹ thuật HEEAP từ năm 2016 đến năm 2017 với Đại học bang Arizona, Hoa Kỳ, trị giá 71.500.000 đồng trao tặng cho 11 sinh viên (6.500.000 đồng/sinh viên).

- Được 2 cơ sở giáo dục Đại học tiên tiến trong khu vực xác nhận nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường phù hợp với chương trình đào tạo của họ và SV của Trường được liên thông: Trường Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh (ngành Công nghệ phần mềm, năm thứ hai trong chương trình 3 năm) và Cao đẳng Koje, Hàn Quốc (ngành Công nghệ Cơ khí, năm thứ ba trong chương trình cao đẳng 3 năm).

- Triển khai hợp tác với Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc: Ngay sau khi ký bản ghi nhớ hợp tác, đã gửi 01 học sinh của khoa Công nghệ Động lực sang học ngành Công nghệ Ô tô theo hình thức trao đổi sinh viên với thời gian một năm. Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng sẽ được tiếp tục học chương trình đại học và được cấp bằng Kỹ sư của Trường Đại học Quốc gia Kunsan.

- Về các dự án hợp tác quốc tế, trong năm học 2015-2016 và 2016-2017: Trường đã xây dựng thành công 2 dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại, đã được Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt có tổng trị giá 24 tỷ 800 triệu đồng, cụ thể:

- + Dự án “Thợ điện xanh” do tập đoàn Schneider Electric, Pháp, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức và tổ chức phi chính phủ Assist Asia tài trợ về đào tạo nghề Điện với tổng giá trị là 9 tỷ 800 triệu đồng. Dự án được sự phê duyệt theo quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Trường đã triển khai giai đoạn 1 của dự án. Sau khi khánh thành phòng thực hành vào ngày 15/11/2016, đã tổ chức đào tạo cho hơn 150 học viên trong chương trình này. Sau khóa học, dự án sẽ cấp chứng chỉ toàn cầu của tập đoàn Schneider Electric cho học viên và chứng chỉ đào tạo nghề của Trường. Ngoài việc miễn học phí, đối với học viên khó khăn, có hộ khẩu ở tỉnh, dự án còn cấp học bổng khuyến học trị giá 300 USD và chỗ ở trong thời gian học.

- + Dự án “Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp” do tập đoàn Kone, Phần Lan, ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đức tài trợ tổng giá trị tương đương 15 tỷ đồng nhằm xây dựng tòa nhà trung tâm đào tạo kỹ thuật viên trong lĩnh vực thang máy và thang cuốn, cung cấp các thiết bị đào tạo cùng các giải pháp điều khiển thông minh và hiện đại ngang tầm khu vực. Dự án được sự phê duyệt theo quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhà trường còn nhận được viện trợ phi dự án của Tổ chức Năng lượng Không Biên giới (Energies Sans Frontières - ESF), Cộng hòa Pháp, đã triển khai 02 chương

trình với 09 khóa đào tạo cho đối tượng nghèo, bộ đội xuất ngũ với số học viên ra trường là 151 học viên. Học viên sau khi học được giới thiệu việc làm và được tặng bộ dụng cụ hành nghề, cụ thể như sau:

+ Chương trình lần 1 viện trợ với tổng trị giá tương đương 5 tỷ 560 triệu đồng để hỗ trợ triển khai các khóa dạy nghề điện miễn phí trong thời gian từ 2014-2015 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng và 04 cơ sở giáo dục khác được phê duyệt theo quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của UBND TP. Hồ Chí Minh.

+ Chương trình lần 2 viện trợ với tổng trị giá tương đương 3 tỷ 760 triệu đồng từ 2016-2017 tại Trường và 03 cơ sở giáo dục khác được sự phê duyệt của UBND TP. HCM theo quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016.

3. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng đã thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp trường, chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2005 đến năm 2010 và giai đoạn 2 từ năm 2011 đến 2015 đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã gửi công văn báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 1254/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016), Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá cấp trường (Công văn số 1253/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016) và gửi công văn đến Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CEA-AVU&C) thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (Công văn số 1252/LTT-KT&ĐBCL ngày 27/9/2016) để đăng ký đánh giá ngoài. Tuy nhiên do chuyển sự quản lý nhà nước đối với các trường Cao đẳng, Trung cấp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ LĐ-TB&XH nên chưa thực hiện được công tác đánh giá ngoài.

- Trong năm 2017, thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/QĐ-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017. Cụ thể:

+ Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 theo Quyết định số 702/QĐ-LTT-TC ngày 12/07/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 34 thành viên.

+ Xây dựng và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 theo kế hoạch số 815/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 14/8/2017. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch riêng cho từng đơn vị, tính đến thời điểm 30/10/2017, có 24/24 đơn vị trong toàn trường đã hoàn tất báo cáo tự kiểm định giáo dục nghề nghiệp của đơn vị.

+ Hiện nay Trường đã hoàn thành và nộp bản báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017 về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng theo yêu cầu của Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp.

- Xây dựng và thực hiện đánh giá theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao theo

kế hoạch số 901A/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 05/9/2017. Đã hoàn tất và gửi báo cáo về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp ngày 08/8/2017.

- Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng đơn vị theo yêu cầu của công văn số 2839/TCGDNN-VP ngày 11/10/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về đánh giá hiện trạng các trường cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Cử cán bộ, giảng viên tham gia các khóa học, tập huấn về công tác kiểm định giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Có 02 cán bộ đã hoàn tất và nhận chứng chỉ về kiểm định giáo dục nghề nghiệp. Hiện nay đang cử cán bộ, giảng viên tham gia chương trình đào tạo kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo nội dung công văn số 28144/SLĐTBXH-GDNN ngày 30/10/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Song song đó, Trường đã mời chuyên viên của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tập huấn cho cán bộ, giảng viên về nội dung liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017.

4. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Trong giai đoạn vừa qua, hoạt động KH-CN ở trường đã đạt những kết quả quan trọng, nhiều đề tài dự án khoa học công nghệ các cấp được triển khai thực hiện, các hội thảo khoa học được tổ chức ở phạm vi khoa và Nhà trường đã từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần vào việc phát triển các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương.

- Kết quả thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ trong Nhà trường cụ thể như sau:

Năm học	Đề tài được duyệt và nghiệm thu		
	Cấp Thành phố	Cấp Trường	Cấp đơn vị (Sáng kiến kinh nghiệm)
2015 - 2016		5	304
2016 - 2017		6	148
Tổng		11	452

Nhà trường đã có một số hoạt động nổi bật như sau:

- Tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm năm 2016 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM và Tổng cục dạy nghề tổ chức: Theo kết quả đánh giá các công trình khoa học, Trường đã tham gia dự thi 02 thiết bị. Kết quả như sau: Cấp thành phố có 2 giải 01 giải nhất và 01 giải khuyến khích. Cấp Quốc gia: đạt giải nhất. (Công trình “*Mô hình máy phay CNC*” do các giảng viên Châu Văn Bảo, Tạ Minh Cường, Nguyễn Minh Đức khoa Công nghệ Điện - Điện tử thực hiện đạt giải nhất cấp thành phố và giải nhất cấp quốc gia; Công trình “*Thiết bị sấy đa năng*” do giảng viên

Hoàng Văn Viêt khoa Công nghệ Nhiệt - Lạnh thực hiện được giải khuyến khích cấp thành phố).

- Kinh phí đã chi cho hoạt động khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm học	Chi cho hoạt động KH và CN	Kinh phí từ ngân sách nhà nước	Tỷ lệ phần trăm khoản chi so với tổng chung của Trường
2015 - 2016	164,4	8,2	0.21%
2016 - 2017	415,4	96,6	0.43%

5. Công tác hợp tác quốc tế

5.1. Từ năm 2016 đến nay, Trường có các đoàn đến tham quan và tổ chức các hoạt động ký kết ghi nhớ hợp tác:

STT	Năm ký bản ghi nhớ hợp tác	Tên tổ chức	Nội dung
1	2016	Trường Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh	- Trao đổi giảng viên và nhà nghiên cứu. - Trao đổi sinh viên các chương trình giao lưu văn hóa và đào tạo. - Trao đổi thông tin và các ấn phẩm khoa học.
2	2016	Tổ chức Năng lượng không biên giới (ESF), Pháp	Tổ chức 05 lớp đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng cho học viên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ.
3	2016	Tập đoàn Schneider Electric, Pháp và tổ chức ASSIST ASIA	Xây dựng 02 phòng thực hành cho dự án “Thợ điện xanh” để dạy nghề Điện và quản lý năng lượng bền vững.
4	2016	Trường Cao đẳng Koje, Hàn Quốc	- Tặng học bổng từ 25 ~ 40% học phí cho sinh viên mỗi kỳ tùy theo thành tích học tập và năng lực tiếng Hàn. - Sinh viên trung cấp có thể học liên thông 1.5 năm để lên cao đẳng.
5	2016	Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc	- Hợp tác trong đội ngũ giảng viên trong hợp tác nghiên cứu,

STT	Năm ký bản ghi nhớ hợp tác	Tên tổ chức	Nội dung
			học thuật và hội nghị trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm. - Trao đổi GV và nhà nghiên cứu - Trao đổi sinh viên các chương trình giao lưu văn hóa và đào tạo. - Trao đổi các ấn phẩm khoa học.
6	2016	Tập đoàn Kone, Phần Lan	- Xây dựng trung tâm đào tạo kỹ thuật viên thang máy và thang cuốn. - Đào tạo, bồi dưỡng Giảng viên về thang máy và thang cuốn.

5.2. Từ năm 2016 đến nay, Trường có các đoàn đi tham quan học tập tại các nước:

STT	Thời gian	Tên trường, đơn vị tổ chức	Nội dung
1	04/01/2016 đến ngày 12/01/2016	Trường Đại học Joongbu, Hàn Quốc	Tham dự chương trình Hội thảo hệ thống giáo dục ưu tú Hàn Quốc, tham quan thực tế khu Campus Geumsan.
	11/01/2016 đến ngày 12/01/2016	Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc	Ký bản ghi nhớ hợp tác và tham quan trường.
2	11/07/2016 đến ngày 16/07/2016	Trường Đại học Yeungnam, Hàn Quốc	Tham dự chương trình tập huấn lĩnh vực Công nghệ thông tin.
3	02/07/2016 đến ngày 16/07/2016	Trường Đại học Yeungnam, Hàn Quốc	Tham dự chương trình tập huấn lĩnh vực Công nghệ thông tin.
4	16/07/2016 đến ngày 30/07/2016	Trường Đại học Victoria, Úc	Bồi dưỡng kỹ năng điều hành, quản lý Hệ thống giáo dục và trường học năm 2016 cho cán bộ quản lý.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học

6.1. Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất:

Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, trong đó tập trung các nội dung: số lượng, diện tích phòng học lý thuyết, xưởng thực hành; chủng loại, số lượng trang thiết bị chủ yếu phục vụ đào tạo; tỷ lệ người học/một lớp theo quy định.

Tổng diện tích đất của trường hiện nay là **50.646,6 m²** với tổng diện tích sàn xây dựng **26.623 m²**

Tổng quan về cơ sở vật chất của trường

STT	Nội dung	Số lượng (Phòng)	Diện tích (m ²)
1	Giảng đường (phòng học lý thuyết)	74	5013,6
2	Phòng học máy tính	17	1205
3	Phòng học ngoại ngữ	02	135
4	Thư viện	01	608
5	Phòng thí nghiệm	1	210
6	Xưởng thực tập, thực hành	63	7282,5
7	Ký túc xá	23	1509
8	Nhà ăn	1	365
9	Hội trường	2	848
10	Sân vận động	06	8.700

6.2. Thực hiện đầu tư trang thiết bị máy móc:

Trong những năm qua cơ sở vật chất của Trường ngày càng được hoàn thiện, trang thiết bị được tăng cường đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với qui mô đào tạo của nhà trường:

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh hiện có 6 khoa nghề, 2 khoa cơ bản, 1 khoa kinh tế. Trang thiết bị máy móc phục vụ giảng dạy từ cơ bản đến chuyên sâu, được phân bổ như sau: Khoa Công nghệ Cơ khí có 08 xưởng thực hành, khoa Công nghệ Động lực 15 xưởng, khoa Công nghệ Điện – Điện tử 29 xưởng thực hành, khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh 6 xưởng thực hành, khoa Công nghệ may – thời trang 5 xưởng thực hành, khoa Công nghệ thông tin 17 phòng máy tính hiện nay đã đáp ứng đủ 1 máy/1 sinh viên thực hành, khoa khoa học cơ bản 2 phòng lab. Tổng giá trị thiết bị dạy học 102.8 tỷ đồng.

- Được sự quan tâm của cấp chủ quản, với sự nỗ lực cố gắng Nhà trường đã trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ cho nhu cầu giảng dạy cơ bản và nâng cao, cụ thể: năm 2016, khoa Khoa học cơ bản trang bị thêm 1 phòng lab hiện đại, Khoa công nghệ Động lực, khoa Công nghệ Nhiệt Lạnh trang bị thêm mô hình dạy học hiện đại, Khoa công nghệ Cơ khí trang bị cho xưởng hàn 10 máy hàn và lắp đặt hệ thống hút khói cho 10 cabin để đáp ứng điều kiện an toàn cho sinh viên trong quá trình thực hành; từ công trình nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên đã thực hiện 01 mô hình thực tập khoa Công nghệ Điện – Điện tử, 01 mô hình khoa công nghệ Nhiệt – lạnh; trang bị phần mềm module tuyển sinh giúp công tác đào tạo từ khâu tuyển sinh đến mọi hoạt động đào tạo; hệ thống mạng có tốc độ truy cập cao, ổn định; Khoa công

nghe Động lực, Khoa công nghệ Điện – Điện tử được nhận tài trợ thiết bị đào tạo từ các đối tác liên kết. Năm 2017, Nhà trường xây dựng hệ thống lọc nước uống phục vụ sinh viên, học sinh; nhận thiết bị tài trợ từ công ty Schneider các thiết bị điện – điện tử.

6.3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

Trong những năm qua nhà trường luôn tập trung chú trọng vào đầu tư cơ sở vật chất cụ thể như sau:

- Nhà trường tiến hành cải tạo nâng cấp chống ngập, chống lún các phòng học các khối nhà theo chủ trương được duyệt bằng nguồn kinh phí thường xuyên.
- Sửa chữa cải tạo các phòng xưởng thành ký túc xá phục vụ nhu cầu nhà ở sinh hoạt đáp ứng một phần nhu cầu cho các học sinh sinh viên ở xa.
- Các dự án khối xưởng Cơ khí, Ký túc xá đang tiến hành khai thác để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.
- Thực hiện xây dựng dự án trung tâm đào tạo thang máy thang cuốn KONE với diện tích 900m² với nguồn kinh phí tài trợ.
- Lập danh mục xin chủ trương sửa chữa cải tạo nâng cấp các hạng mục chuẩn bị cho năm học mới 2017-2018 bằng nguồn kinh phí thường xuyên.
- Thực hiện các công tác sửa chữa về điện, mạng, internet, hệ thống cấp thoát nước, PCCC,... đảm bảo kịp thời cho các hoạt động trong nhà trường xuyên suốt.
- Công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao. Kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập cho năm học 2016 – 2017 như máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng;
- Kế hoạch trong năm 2017-2018 nhà trường tiếp tục thực hiện xây dựng hoàn thiện các dự án đem vào sử dụng bao gồm: Dự án thang máy, thang cuốn KONE, nâng tầng khối nhà C1 và chuẩn bị hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án theo chiến lược phát triển trường trong những năm tiếp theo.

7. Công tác sinh viên: Trong những năm qua, nhà trường thực hiện nhiều hình thức tư vấn việc làm nhằm mục đích giúp cho HSSV ra trường có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp cho từng ngành nghề mà các em đã học:

- Trường lập kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm và các buổi hội thảo tư vấn trực tiếp giữa doanh nghiệp với học sinh sinh viên tại trường nhằm giúp cho HSSV tiếp xúc, giao lưu với các nhà tuyển dụng để có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp.
- Việc thu thập thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, làm nguồn dữ liệu tư vấn việc, các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác trên website giới thiệu việc làm của trường (<http://vieclam.lttc.edu.vn>; <http://new.lttc.edu.vn>) để cung cấp cho HSSV được biết; Việc tư vấn qua điện thoại cũng được nhân viên trường thực hiện để cho các em tốt nghiệp ra trường nắm bắt thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận; Thực hiện giới thiệu việc làm khi các em liên hệ đến trường.
- Ngoài các hình thức mà nhà trường có triển khai đến các em tốt nghiệp ra

trường, thì công thông tin từ cộng đồng mạng Facebook cũng được khai thác đưa vào ứng dụng với mục đích làm đa dạng nguồn thông tin việc làm cho HSSV tiếp cận, thông qua trang <https://www.facebook.com/groups/GTVL.LTT/>.

- Tỷ lệ người học tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Theo kết quả khảo sát năm học 2015 - 2016, thống kê việc làm của HSSV sau tốt nghiệp như sau:

- Khóa 2012-2015 sau 12 tháng tốt nghiệp HSSV có việc làm chiếm 85,26 %
- Khóa 2013-2016 tốt nghiệp tháng 8/2016, sau 03 tháng ra trường các ngành điện-điện tử, cơ khí, điện lạnh, động lực, may thời trang 69,7% học sinh, sinh viên có việc làm. Ngành công nghệ thông tin số học sinh, sinh viên tìm được việc làm đúng chuyên ngành khá khiêm tốn chỉ 52,2%.

+ Theo kết quả khảo sát năm học 2016 – 2017, tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp là 83,87% (thực hiện khảo sát 852 HSSV/930 tổng số HSSV toàn trường); trên 91,6% sinh viên tốt nghiệp của trường có việc làm sau 1 năm.

8. Công tác phát triển đội ngũ

- Nhà trường rất chú trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy năng lực của đội ngũ để đáp ứng quy mô đào tạo ngày càng tăng nhanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhà trường luôn chủ động thực hiện kịp thời các thủ tục cử cán bộ viên chức đi tập huấn; tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và nước ngoài; xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch chung của ngành, đồng thời mở các lớp tại trường do giảng viên đi học về tập huấn lại cho cán bộ viên chức.

9. Công tác công nghệ thông tin

- Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện hệ thống công thông tin điện tử của trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn hướng dẫn số 3082/GDDT-TTTT ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống quản lý hành chính điện tử của nhà trường (<http://egov.ltcc.edu.vn>).

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 996/KH-LTT ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2017 – 2018.

- Chủ trương của nhà trường luôn đặt việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đối với từng học kỳ, năm học trong hoạt động đào tạo. Thực hiện các phương pháp giảng dạy tiên tiến, dạy học lấy người học làm

trung tâm, cá thể hóa người học gắn với việc sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại. Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giảm giờ giảng trên lớp, tăng cường giờ tự học, tự nghiên cứu, thí nghiệm, thực hành...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới công tác giảng dạy. Trong những năm gần đây, nhà trường chú trọng vào đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin như lắp máy chiếu, màn chiếu ở tất cả các phòng học lý thuyết và một số phòng thực hành. Xem công nghệ thông tin như là một công cụ hỗ trợ đắc lực nhất cho đổi mới phương pháp dạy và học tại trường. Giúp người học dễ dàng tiếp thu những kiến thức của người dạy một cách sinh động, kích thích quá trình ham học hỏi của người học. Đối với công tác giảng dạy trường khuyến khích giảng viên sử dụng bài giảng giáo án điện tử, nhằm sàng lọc đúc kết những kiến thức cơ bản giúp người học dễ tiếp thu. Đối với một số môn học, giảng viên còn giao câu hỏi thảo luận cho người học chuẩn bị bài báo cáo bằng PowerPoint sau đó trình bày trước lớp.

- Trang web của Trường tiếp tục triển khai để đạt mục tiêu giới thiệu các thông tin liên quan đến hoạt động của Trường, cơ cấu tổ chức, các chương trình đào tạo, các đề cương chi tiết học phần, các bài giảng của giảng viên, các số liệu về sinh viên, tra cứu kết quả học tập, xem thời khóa biểu...

- Trường đang sử dụng phần mềm quản lý PMT-EMS trong công tác quản lý đào tạo để quy trình hóa và mang tính khoa học, nhằm đạt hiệu quả cao từ tuyển sinh, quản lý sinh viên, chương trình đào tạo, đăng ký học phần, thời khóa biểu, quản lý điểm, học bổng, học phí, khen thưởng kỷ luật....

- Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý trong nhà trường.

10. Công tác khác

- Hội thảo khoa học cấp trường:

+ Năm 2015-2016: Hội thảo với chủ đề “*Ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp*” với 12 bài tham luận của các giảng viên và cán bộ quản lý của Trường;

+ Năm 2016-2017: Hội thảo với chủ đề “*Phát triển hợp tác toàn diện với doanh nghiệp trong đào tạo theo định hướng đổi mới và hội nhập*” với 35 bài tham luận của các giảng viên và cán bộ quản lý của Trường. Nhà trường đã ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong buổi hội thảo, trong đó 04 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành Cơ khí, 02 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành Động lực và 03 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành Điện - Điện tử.

Năm học	Hội thảo khoa học	
	Cấp Trường	Cấp Khoa
2015 - 2016	1	9
2016 - 2017	1	7
Tổng	2	16

- Hội thảo khoa học cấp khoa:

+ Năm 2015-2016: Có 8 khoa đã tổ chức 09 hội thảo khoa học (Khoa Công nghệ Cơ khí, Công nghệ Điện - Điện tử, Công nghệ Động lực, Công nghệ May - Thời trang, Công nghệ Nhiệt - lạnh, Công nghệ thông tin, Khoa học cơ bản và khoa Lý luận Chính trị) với các chủ đề về các công nghệ mới thuộc các lĩnh vực KH - CN, đào tạo theo tín chỉ và nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

+ Năm 2016-2017: Có 6 khoa đã tổ chức 07 hội thảo khoa học (Khoa Công nghệ Cơ khí, Công nghệ Điện - Điện tử, Công nghệ Động lực, khoa Công nghệ thông tin, Công nghệ May - Thời trang, và khoa Lý luận Chính trị) với các chủ đề về các công nghệ mới thuộc các lĩnh vực Khoa học - Công nghệ, đào tạo theo tín chỉ và nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành từ năm 2015 đến năm 2017: có tất cả 23 bài

Năm học	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành	
	Trong nước	Nước ngoài
2015 - 2016	5	4
2016 - 2017	11	3
Tổng cộng	16	7

- Gắn kết với các tổ chức KH - CN khác thông qua việc tham dự các hội thảo khoa học như:

+ Năm 2015-2016: Giáo dục kỹ thuật các xu hướng công nghệ và thách thức (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Viện sư phạm kỹ thuật); Ứng dụng ICT trong nghiên cứu, hợp tác về Khoa học giáo dục (Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên); Đào tạo theo CDIO: Đúc kết triển khai CDIO cho các ngành kỹ thuật và phi kỹ thuật, giai đoạn 2010 - 2016 (Trường Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh);

+ Năm 2016-2017: Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ, giảng viên trường cao đẳng (Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức); Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với giáo dục nghề nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh (Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh); Thầy Đình Văn Đệ báo cáo tham luận tại Hội thảo khoa học cấp Quốc gia: Giáo dục kỹ thuật - Xu hướng công nghệ và thách thức (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) và các tọa đàm về đẩy mạnh hoạt động KH & CN của Sở Khoa học và Công nghệ Hồ Chí Minh tổ chức.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt mạnh

- Nhà trường đã mạnh dạn đề ra các yêu cầu và hành động cụ thể được thể hiện trong Chiến lược tăng tốc và Chương trình hành động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018.

- Tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn gắn bó với nghề.

- Với luận cứ phát triển của trường dựa trên ba nhân tố: đào tạo cao đẳng kỹ thuật – nghiên cứu khoa học – hợp tác với doanh nghiệp. Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho thành phố; nghiên cứu khoa học phục vụ quá trình đào tạo cập nhật kỹ thuật và công nghệ mới; đáp ứng đào tạo theo nhu cầu xã hội trong những năm gần đây.

- Chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị. Từng bước thực hiện đầu tư thiết bị dạy học hướng đến mục tiêu hiện đại.

- Chủ trương và thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình thi, kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

- Đa dạng hoá ngành đào tạo thể hiện sự gắn kết với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học và yêu cầu của người sử dụng.

- Trường có kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của các HSSV tốt nghiệp; Trường có cơ sở dữ liệu về SV tốt nghiệp, tình hình việc làm của SV tốt nghiệp, đã xây dựng website tìm việc làm hỗ trợ HSSV và thực hiện nhiều biện pháp khảo sát tình hình việc làm sau tốt nghiệp.

- Cơ sở vật chất của trường đã được đầu tư kiên cố hóa đáng kể, đáp ứng nhu cầu qui mô đào tạo. Vị trí của Trường đảm bảo tốt những điều kiện an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở vật chất, công tác quản lý trang thiết bị và công tác bảo trì, bảo dưỡng. Trường đã bố trí đầy đủ phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định, các phòng làm việc được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ tài liệu, máy in, máy tính nối mạng Internet và các trang thiết bị để làm việc.

- Hiện nay trường đã có ký túc xá, cơ bản giải quyết được một phần nhu cầu chỗ ở cho một số HSSV, các phòng xây dựng đúng tiêu chuẩn đạt diện tích $4.7m^2/1sv$, được trang bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho người học như: ti vi, hệ thống Wireless để HSSV truy cập thông tin... công tác vệ sinh môi trường nói chung và vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng tốt yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành; hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước, thông gió, phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, sản xuất và sinh hoạt. Được quản lý và bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

- Nhà trường đặc biệt chú trọng kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo, mục tiêu duyệt đề tài phải xuất phát từ thực tế cần tăng thêm mô hình, học cụ giảng dạy, cải tiến phương pháp giảng dạy cũng như các biện pháp quản lý Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên rất cố gắng và nỗ lực tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài có tính ứng dụng thực tế giảng dạy, tiết kiệm kinh phí của đơn vị.

- Hoạt động KH-CN của Trường có gắn kết với đào tạo và ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của trường và Thành phố. Một số đề tài KH-CN có giá trị trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy giúp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của trường. Kết quả đề tài KH-CN của Trường đều ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng đề tài đã nghiệm thu và ứng dụng thực tế giảng dạy là 100% thể hiện qua các văn bản báo cáo kết quả ứng dụng các đề tài KH&CN cấp trường đã được nghiệm thu và tổng kết hoạt động KH-CN hàng năm.

- Nhà trường có chiến lược và dự án tăng cường năng lực KH-CN của GV. Cán bộ lãnh đạo luôn có chủ trương khuyến khích cá nhân KH-CN. Đội ngũ cán bộ quản lý chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy tự giác tuân thủ theo kế hoạch, quy trình và tiến độ thực hiện từ khi đăng ký thực hiện đề tài đến khi nghiệm thu, góp phần nâng cao hiệu quả của kết quả các đề tài.

- Trường đã xây dựng và triển khai hoạt động KH-CN mỗi năm hai đợt (thời gian triển khai tùy vào tình hình thực tế) nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách trong công tác dạy - học.

- Trường đã xây dựng quy định cụ thể hướng dẫn quy trình thực hiện các hoạt động KH-CN, đã chủ động trong việc sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước dành cho hoạt động KH-CN và có chế độ kịp thời khen thưởng cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt trong hoạt động KH-CN.

- Hội thảo khoa học cấp trường được tổ chức hàng năm đều được nhiều bài tham luận đóng góp cho việc phát triển trường, mang lại bầu không khí vui tươi sôi nổi trong đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Đặc biệt, năm 2016 Hội thảo với chủ đề hợp tác với doanh nghiệp đã huy động được nhiều doanh nghiệp trợ cấp học bổng, ký được 9 bản ghi nhớ hợp tác trong liên kết đào tạo và tài trợ trang thiết bị, học bổng cho Trường với tổng trị giá 1.587.276.000 đồng

- Nhà trường có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên ra nước ngoài học tập trao đổi kinh nghiệm theo các chương trình liên kết đào tạo đã được ký trong biên bản ghi nhớ.

- Các hoạt động về hợp tác quốc tế của Nhà trường được thực hiện theo các hướng dẫn của Sở đảm bảo theo quy trình do trường đề ra. Vấn đề tăng cường hợp tác quốc tế để đóng góp vào nguồn lực cho trường được Nhà trường hết sức quan tâm.

- Thiết lập được nhiều mối quan hệ tốt với tổng lãnh sự quán các nước để yêu cầu tài trợ các tài liệu về văn hóa của nước bạn, thông tin về học bổng thạc sĩ, tiến sĩ dành cho giảng viên và học bổng dành cho sinh viên làm phong phú nguồn tài liệu cho Trường và thể hiện tinh thần hợp tác quốc tế, hòa nhập với cộng đồng thế giới.

- Nhà trường đã chủ động có kế hoạch thực hiện hoạt động Tự đánh giá chất lượng cấp trường và đã thực hiện 2 giai đoạn tự đánh giá chất lượng cấp trường theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Trường đã thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và xây dựng Kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2017 để triển khai tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ LĐ-TB&XH. Đã thực hiện việc định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác khảo thí và Đảm bảo chất lượng theo một quy trình đúng quy chuẩn hướng đảm bảo chất lượng.

2. Mặt tồn tại.

- Chưa có đội ngũ giảng viên đầu ngành, đặc biệt là những người có học vị và chức danh cao để đáp ứng nhu cầu quy mô, chất lượng đào tạo ngày càng cao.

- Cơ sở dữ liệu về tình hình việc làm sau tốt nghiệp vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ mặc dù Trường đã triển khai nhiều biện pháp như thành lập website giới thiệu việc làm làm cầu nối giữa doanh nghiệp với HSSV tốt nghiệp; khảo sát các doanh nghiệp đã tuyển dụng HSSV của trường; gọi điện thoại liên lạc trực tiếp với HSSV sau 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng; không thể khảo sát được 100% HSSV.

- Việc thu thập ý kiến đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc của đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện được đối với tất cả các doanh nghiệp có sử dụng lao động; chỉ triển khai ở phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận.

- Trường chưa xây dựng website cựu sinh viên để thu hút cựu sinh viên tham gia. Khó thu thập và cập nhật dữ liệu của HSSV tốt nghiệp.

- Sự liên kết thu hút nguồn lực đầu tư, nguồn tài chính ngoài ngân sách để đầu tư phát triển cơ sở vật chất còn hạn chế.

- Trường chưa có qui hoạch tổng thể 1/500 nên chưa thực hiện xây dựng các hạng mục công trình theo đề án chiến lược phát triển cho những năm tiếp theo.

- Các phòng học được thiết kế, xây dựng từ năm 1964 nên không phù hợp với quy mô đào tạo hiện nay, độ thông thoáng ở một số xưởng thực hành không đảm bảo theo quy định; một số xưởng có diện tích nhỏ hẹp không thể bố trí đủ máy móc thiết bị thực tập cho 1 lớp/1 ca do đó phải chia nhóm. Một số phòng thí nghiệm, xưởng thực hành còn bố trí dàn trải, chưa khoa học; do tận dụng các phòng học, xưởng thực hành cải tạo lại, việc sửa chữa (mang tính giải quyết tình thế, chắp vá) chưa tuân thủ theo quy hoạch tổng thể. Phòng làm việc của các cán bộ nhân viên còn bố trí rải rác tại các khối nhà chưa tập trung, chưa có phòng bộ môn riêng hiện còn bố trí chung với văn phòng khoa do đó một số GV ở các khoa chưa có chỗ riêng để làm việc, NCKH đôi

khi việc bố trí kế hoạch sinh hoạt chuyên môn còn chưa tiện lợi.

- Ký túc xá trường là công trình sửa chữa lại nên diện tích sàn xây dựng nhỏ chưa đáp ứng hết nhu cầu về chỗ ở cho HSSV. Nguồn tài chính để xây dựng ký túc xá của trường hạn chế, nguồn tài chính của trường chủ yếu do ngân sách nhà nước cấp.

- Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức hội thảo quốc tế do nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học công nghệ còn hạn hẹp, quy mô của các đề tài chỉ ứng dụng ở cấp trường và cấp thành phố.

- Một số đề tài còn xin gia hạn thêm thời gian làm mất đi tính cấp thiết của đề tài. Điều này gây ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu và tổng kết các hoạt động khoa học của Nhà trường.

- Chưa chuyển giao công nghệ trong NCKH do Nhà trường chưa chú trọng vào vấn đề tạo doanh thu trong KH-CN.

3. Nguyên nhân

- Các kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành và giỏi nghề không muốn làm việc tại trường do mức thu nhập thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp.

- Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Nhà trường có nhiều hình thức tư vấn việc làm cho HSSV, tuy nhiên có nhiều HSSV chưa có ý thức về việc tiếp cận thông tin việc làm sau khi tốt nghiệp; do một số sinh viên ra trường đổi số điện thoại hoặc trong giờ làm việc không được nghe điện thoại; thực hiện nghĩa vụ quân sự nên nhà trường không thể thực hiện khảo sát được.

- HSSV ra trường đi làm ở các vùng miền với nhiều tỉnh khác nhau, nhà trường không có đủ nguồn nhân lực cũng như nguồn tài chính để đầu tư cho việc thực hiện đi đến tất cả các doanh nghiệp có HSSV làm việc sau khi tốt nghiệp lấy ý kiến.

- Trường chưa được đánh giá ngoài do có sự chuyển đổi quản lý nhà nước đối với các trường Cao đẳng – Trung cấp từ Bộ GDĐT sang Bộ LĐ-TB&XH.

4. Phương hướng khắc phục

- Định hướng nghiên cứu nhằm phát triển Trường đạt tiêu chí trường nghề chất lượng cao theo quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”.

- Tích cực thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường nhằm phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự kiến tạo tri thức và sáng tạo của người học.

- Nghiên cứu các tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong giáo dục nghề nghiệp để định hướng đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh của Cách mạng Công nghiệp 4.0.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng được kiến thức, kỹ năng của học sinh - sinh viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra và xu thế học tập suốt đời.
- Cải tiến nội dung chương trình đào tạo theo kết quả khảo sát doanh nghiệp, người học và CB-GV-NV.
- Vận dụng các kỹ thuật và phương pháp dạy học tích cực trong bộ môn; Đánh giá người học theo quá trình với hồ sơ học tập điện tử nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.
- Các hình thức triển khai ứng dụng hệ thống eLearning của Trường cung cấp nguồn tư liệu học tập nhằm hỗ trợ cho sinh viên tự học, đáp ứng mục tiêu đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Nghiên cứu về xây dựng và vận hành chương trình đào tạo cao đẳng theo tiếp cận CDIO và định hướng liên thông đại học; Xây dựng chương trình đào tạo trung cấp theo phát triển năng lực thực hiện. Trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học và dạy học.
- Nghiên cứu phát triển các chương trình hợp tác với các trường đã ký kết; Tăng cường trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, trao đổi ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; Duy trì và tìm kiếm để mở rộng mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và phát triển Nhà trường.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong các hoạt động khoa học công nghệ, hội nghị khoa học cho giảng viên.
- Phát triển mối quan hệ hợp tác bền vững với doanh nghiệp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, duy trì mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và phát triển Nhà trường.
- Triển khai và tham gia tích cực các hội thi nghề cấp Sở và cấp Bộ tổ chức, trong đó có Hội thi thiết bị dạy học tự làm.
- Động viên và có chế độ khuyến khích đối với viên chức để cá nhân tự ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tăng cường hoạt động của đơn vị chuyên trách trong việc thu thập dữ liệu, thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp để làm cơ sở tư vấn việc làm cho HSSV tốt nghiệp ra trường; Tiến hành khảo sát nhu cầu việc làm, thu nhập và cập nhật các thông tin về sinh viên sau khi tốt nghiệp, lưu trữ địa chỉ email, số điện thoại của sinh viên mới tốt nghiệp; Tiến hành khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và việc làm của HSSV ở các ngành đào tạo theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực nghề nghiệp của người học (Tiếp cận CDIO).
- Tiếp tục hoàn thiện qui hoạch 1/500 để thực hiện xây dựng các hạng mục công trình theo chiến lược phát triển trường trong những năm tiếp theo đạt chuẩn trường chất lượng cao.

- Đổi mới tư duy tài chính và cơ sở vật chất. Tăng cường hiệu quả công tác tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

- Lập dự án vay vốn ưu đãi, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các chương trình, các tổ chức trong và ngoài nước.

- Xây dựng chiến lược và lộ trình cụ thể trong việc xây dựng, phát triển nhà trường đến năm 2020, chú trọng tính khả thi trong dự án chiến lược để thành phố và các cơ quan chức năng hỗ trợ, ghi vốn nhằm nhanh chóng thực hiện các hạng mục đúng tiến độ.

- Kế hoạch chiến lược phát triển trường đến năm 2020 với mục tiêu phát triển cơ sở vật chất là tập trung vào những công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng bao gồm: nhà xưởng, thư viện, phòng làm việc của giảng viên, phòng thí nghiệm, thực hành. Các công trình dịch vụ cho sinh viên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin, hiện đại hóa giảng đường, xây dựng các phòng học lớn. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường. Những năm sau 2020 tiếp tục hoàn thiện những hạng mục công trình không nằm trong phân kỳ đầu tư từ 2014 – 2020.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức định kỳ các lớp tập huấn cho các cán bộ chuyên trách công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm để bồi dưỡng nghiệp vụ và trao đổi kinh nghiệm với các trường trong nước và khu vực.

- Đề nghị UBND thành phố, các Sở ban ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dự án của trường trong thời gian tới.

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ giảng viên chuyên ngành các trường tham gia các chương trình liên kết đào tạo dạy bằng tiếng Anh để đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội trong bối cảnh hội nhập ASEAN./.

Nơi nhận:

-Sở GD&ĐT TP.HCM;

-Lưu: VT, P. TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên trường, học viện: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Loại hình trường (Công lập, Dân lập, Tư thục): Công lập

Điện thoại liên hệ (Cố định, Di động, Họ tên cán bộ phụ trách): (028) 38 440 567

Email trường: lytutrong@lttc.edu.vn

Họ và tên Hiệu trưởng: PHẠM HỮU LỘC

Điện thoại Hiệu trưởng (Cố định, Di động): (028) 38 441 198

Email Hiệu trưởng: phamhuuloc@lttc.edu.vn

Trường được thành lập năm: 2005

Quyết định thành lập trường (số, ngày ký quyết định):

- Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan chủ quản: Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Người báo cáo



Lê Xuân Thiện

Số ĐTDĐ người lập bảng: 0982767169

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT - QUY MÔ ĐÀO TẠO

TT	Cơ sở đào tạo																Quy mô đào tạo (số lượng người học tại các cơ sở của trường)								
	Trụ sở	Cơ sở thuê mượn							Cơ sở thuộc chủ sở hữu hoặc được nhà nước giao đất									Hệ chính quy (bao gồm cả trình độ liên thông)			Hệ VLVH (bao gồm cả trình độ liên thông)				
		Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng diện tích phòng học LT, phòng làm việc, hội trường, giảng đường (m2)	Tổng diện tích xưởng thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm nhà thi đấu đa năng (m2)	Tổng diện tích thư viện (m2)	Tổng diện tích ký túc xá (m2)	Diện tích khác	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Tổng diện tích phòng học LT, phòng làm việc, hội trường, giảng đường (m2)	Tổng diện tích xưởng thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm nhà thi đấu đa năng (m2)	Tổng diện tích thư viện (m2)	Tổng diện tích ký túc xá (m2)	Diện tích khác	Sau DII		ĐH	CĐ	TC	ĐH	CĐ	TC
																	TS	ThS							
1	Trụ sở chính								390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	50,646.60	26,623	8,805.06	8,832.50	608	1509	6,868	0	0	0	7951	2764	276	0	0	
2	Cơ sở 2								Xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi, TP.HCM	338,000.00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng										388,646.60	26,623	8,805.06	8,832.50	608	1,509	6,868	0	0	0	7,951	2,764	276	0	0	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Quang Liêm

Số ĐTDD: 0903 937 003

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU - GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

TT	Nội dung	Học hàm - Học vị							Thâm niên giảng dạy			
		Tổng	GS	PGS	TSKH/TS	ThS	ĐH	Khác	Dưới 5 năm	Từ 5 đến dưới 10 năm	Từ 10 đến dưới 20 năm	Từ 20 năm trở lên
1	Ban giám hiệu	4				4			1		1	2
2	Giảng viên cơ hữu	200			4	124	71	1	37	60	84	19
3	Giảng viên thỉnh giảng	42			2	19	21					

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Xuân Thiện

Số ĐTDD người lập bảng: 0982767169

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

TT	Nội dung	Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
1	Số sinh viên tuyển được (Hệ chính quy)	3924	66,6	5003	100,06	Số Nữ: 478
2	Số lượng sinh viên tốt nghiệp (Hệ chính quy)	930	78,0	528	57,2	
3	Số lượng SV có việc làm sau tốt nghiệp	852	91,6	161	70	Số Nữ: 82 (Năm 2016)
4	Số lượng sinh viên có việc làm phù hợp với ngành nghề sau tốt nghiệp	780	83,87	161	70	Số Nữ: 70 (Năm 2016)
5	Số lượng sinh viên tham gia tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	2				Số Nữ: 01
6	Số lượng sinh viên người dân tộc			303	3,27%	Số Nữ: 45
7	Số lượng các buổi hội thảo cấp trường	2		1		

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDD người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

Năm	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình khá		Trung bình	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2016	0	0	8	0,8	103	11,1	148	15,9	671	72,2
2017	0	0	2	0,4	56	10,6	29	5,5	441	83,5

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDĐ người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

Năm	Liên kết nước ngoài												Liên kết trong nước								
	Chứng chỉ			Cao đẳng			Đại học			Sau đại học			Cao đẳng			Đại học			Sau đại học		
	Số lượng chương trình	Số nước liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số nước liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số nước liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số nước liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số trường liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số trường liên kết	Số lượng sinh viên	Số lượng chương trình	Số trường liên kết	Số lượng sinh viên
2016	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	1	116	0	0	0
2017	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	1	160	0	0	0

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDD người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tên cơ sở giáo dục	Năm 2016				Năm 2017			
	Tổ chức kiểm định CLGD	Kết quả đánh giá	Giấy chứng nhận		Tổ chức kiểm định CLGD	Kết quả đánh giá	Giấy chứng nhận	
			Ngày cấp	Giá trị đến			Ngày cấp	Giá trị đến
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM	Chưa thực hiện	Không có			Đang thực hiện	Chưa có		

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Chí Nhân

Số ĐTDD người lập bảng: 0982767169

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN
THEO CHUẨN KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ**

TT	Tên chương trình đào tạo	Tổ chức đánh giá (AUN-QA, ABET, CTI, ACBSP,...)	Kết quả thực hiện 2016-2017					
			Năm 2016			Năm 2017		
			Kết quả đánh giá/công nhận	Ngày cấp giấy chứng nhận/công nhận	Giấy chứng nhận/công nhận có giá trị đến	Kết quả đánh giá/công nhận	Ngày cấp giấy chứng nhận/công nhận	Giấy chứng nhận/công nhận có giá trị đến
	Không có	Không có	Không có			Không có		

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận
Số ĐTDĐ người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN
THEO CHUẨN TRONG NƯỚC**

TT	Tên chương trình đào tạo	Tổ chức đánh giá trong nước	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2017					
			Năm 2016			Năm 2017		
			Kết quả đánh giá/công nhận	Ngày cấp giấy chứng nhận/công nhận	Giấy chứng nhận/công nhận có giá trị đến	Kết quả đánh giá/công nhận	Ngày cấp giấy chứng nhận/công nhận	Giấy chứng nhận/công nhận có giá trị đến
	Không có	Không có	Không có			Không có		

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDĐ người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ ĐÁNH GIÁ (*)**

TT	Tên chương trình đào tạo	Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2017					
		Năm 2016			Năm 2017		
		Tổ chức đăng ký kiểm định	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành (%)	Tổ chức đăng ký kiểm định	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành (%)
	Không có	Không có	Không có	0	Không có	Không có	0

(*) Thống kê tất cả các Chương trình đào tạo đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn khu vực, quốc tế và trong nước nhưng chưa được công nhận/đánh giá

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDĐ người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

Quốc tịch	Năm 2016		Năm 2017	
	Số lượng		Số lượng	
	Tổng số	Số nữ	Tổng số	Số nữ
	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Nhuận

Số ĐTDĐ người lập bảng: 0918445480

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Kinh phí phát triển cơ sở vật chất					Trong đó								
	Tổng cộng	Trong đó				Kinh phí sửa chữa, xây mới					KP mua sắm trang thiết bị kỹ thuật			
		N. sách	Tự có	D. án	Khác	P. làm việc	Phòng học	Xưởng	Thư viện	Khác	Phục vụ công tác quản lý	Phục vụ dạy và học	Thư viện	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
2016	5.937,737	5.819,637	118,1			288,763		447,725		2.266,32	127	2.419,783		388,146
2017	22.242,00	11.178	11.064			745	11.634			898	188	8.664		113

Người lập biểu



Trần Thị Minh Thoa
số dt (0838119874)

TP. Kế hoạch - Tài chính



Nguyễn Kính

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2017

Hiệu Trưởng



Phạm Hữu Lộc

(Ghi chú : 2=3+4+5+6=7+8+9+10+11+12+13+14+15)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC, NGOẠI NGỮ
CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN**

Năm		Tổng số	Số nữ	Trình độ công nghệ thông tin										Trình độ ngoại ngữ																	
				Cơ bản		Nâng cao		Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ		A1		A2		B1		B2		C1		C2		Đại học		Thạc sĩ		Khác (TOEFL, TOEIC, IELTS)	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2016	Giáo viên cơ hữu	184	77	80	43.48			1	0.54	20	10.87	10	5.43					38	20.65	1	0.54					17	9.24	6	3.26	22	11.96
	Giáo viên hợp đồng trường	2	1	1	50.00					1	50.00																				
	Giáo viên thỉnh giảng	15	9	3	20.00					1	6.67							2	13.33							1	6.67				
2017	Giáo viên cơ hữu	200	75	83	41.50			1	0.50	23	11.50	12	6.00					53	26.50	2	1.00					16	8.00	6	3.00	24	12.00
	Giáo viên thỉnh giảng	42	11	11	26.19													5	11.90										3	7.14	

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Xuân Thiện

Số ĐTĐD người lập bảng: 0982767169

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc